

Bản án số: 17/2022/DS-ST
Ngày: 10-8-2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1) Ông Bùi Văn Bửu

2) Ông Dương Kim Vy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Đặng Văn Quý

- Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án B Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2021/TLST-DS ngày 01/11/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐST-DS, ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Kim Ch

Địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Khánh L và ông Hồ Ngọc

D

Cùng địa chỉ: Số 08A đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- *Bị đơn:*

1) Ông Nguyễn Thái Ng

2) Bà Phạm Thị Ánh Ng1

Cùng địa chỉ: Thôn 06, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đều vắng mặt

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Nguyễn Thị H

Số 29 Ph, tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Văn Tr

3) Bà Hoàng Thị T

Cùng địa chỉ: Số 64 Ng, tổ dân phố 9, thị trấn EaT’ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Khánh L trình bày:

Qua mối quen biết với ông Tr và bà T vào ngày 27/11/2018, ông Tr, bà T có giới thiệu bà Nguyễn Thị H đến nhà bà để hỏi vay tiền, khi đó bà H có đưa ra 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) mang tên Nguyễn Thái Ng, vì vậy bà Ch yêu cầu phải có mặt ông Ng thì bà Ch mới cho vay, bà H đã gọi điện cho ông Ng tới nhà bà Ch để đứng ra vay tiền với bà Ch, ông Ng đã chấp nhận đứng ra ký vay tiền với bà Ch, hai bên lập giấy vay tiền viết tay với nội dung, ông Ng vay bà Ch số tiền 500.000.000đ, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay 01 tháng, mục đích vay là để đầu tư kinh doanh. Ngoài ra để đảm bảo cho việc trả nợ của ông Ng, bà Ch còn yêu cầu ông Tr, bà T, bà H lập giấy làm chứng với nội dung phải chấp nhận bảo lãnh cho ông Ng, nếu ông Ng trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, những người làm chứng sẽ đứng ra trả nợ thay cho ông Ng. Quá trình thực hiện sau đó, mặc dù đã đến thời hạn trả nợ, nhưng ông Ng vẫn trốn tránh, chây ì không chịu trả nợ, bà đã gặp ông Tr, bà T, bà H để yêu cầu bảo lãnh, nhưng những người trên cũng né tránh.

Vì vậy vào tháng 10 năm 2020, bà đã khởi kiện lần thứ nhất ra Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa đã thụ lý vụ án vào ngày 09/10/2020, nhưng để củng cố chứng cứ và xác định lại người phải có nghĩa vụ trả nợ, bà đã rút đơn khởi kiện. Đến ngày 01/11/2021, bà đã khởi kiện lại và được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút thụ lý lại vụ án, nội dung khởi kiện cụ thể như sau: Buộc ông Ng, và bà Ng1, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tr, bà T, bà H cùng có nghĩa vụ liên đới phải trả số tiền nợ gốc 500.000.000đ và lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày 27/12/2018 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Lý do buộc bà Ng1 cùng phải trả nợ là do bà Ng1 là vợ và có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cầm cố, còn những người làm chứng vì đã lập giấy làm chứng và đứng ra bảo lãnh cho ông Ng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông D rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Tr, bà T và bà H phải cùng liên đới trả nợ với ông Ng và bà Ng1

Buộc ông Ng, bà Ng1 cùng liên đới trả nợ gồm các khoản:

+ Nợ gốc: 500.000.000đ

+ Nợ lãi: Tính từ ngày 28/12/2018 đến ngày xét xử là 44 tháng (làm tròn), mức lãi suất 0,83%/tháng: $44 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 500.000.000\text{đ} = 182.600.000\text{đ}$

- Bị đơn ông Nguyễn Thái Ng và bà Phạm Thị Ánh Ng1 quá trình quyết vụ án vắng mặt không có lý do, mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Tr và bà Hoàng Thị T, và bà Nguyễn Thị H quá trình quyết vụ án vắng mặt không có lý do, mặc dù được tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan không chấp hành triệu tập của tòa án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ gốc, lãi

+ Về nghĩa vụ liên đới: Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Tr, bà T, bà H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng anh Ng

+ Không chấp nhận buộc bà Ng1 phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông Ng, vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và thời hiệu:* Bà Ch khởi kiện ông Ng, bà Ng1 phải có nghĩa vụ trả nợ. Các Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, và việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện tính từ lần khởi kiện ban đầu.

[2]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là 01 “Giấy mượn tiền” đề ngày 27/11/2018, có chữ ký mang tên Nguyễn Thái Ng tại phần người mượn tiền,

Nội dung văn bản trên đã thể hiện rõ quan hệ thực chất giữa các bên là vay tiền, số tiền vay là 500 triệu, thời hạn là 01 tháng, lãi suất 12%/năm.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Ng, bà Ng1 và cá đương sự khác trong vụ án, tuy nhiên Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Việc vắng mặt của Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hành vi cố ý vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, Tòa đã lập các biên bản vắng mặt và biên bản không tiến hành hòa giải được đối với bị đơn và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Việc Bị đơn và những Người có quyền và nghĩa vụ liên quan cố ý vắng mặt tại tòa án được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những căn cứ trên, yêu cầu khởi kiện của bà Ch là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. *Về lãi suất và thời hạn hợp đồng:* Hợp đồng vay là có thỏa thuận thời hạn và lãi suất. Về mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, phía nguyên đơn yêu cầu 10%/năm

là phù hợp với điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Số tháng chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày vi phạm đến ngày xét xử là 44 tháng (làm tròn).

- *Về yêu cầu nghĩa vụ liên đới trả nợ*: Bà Ng1 không được trực tiếp nhận tiền và nguyên đơn không chứng minh được việc sử dụng tiền vay của ông Ng, ngoài ra việc cầm cố giấy chứng nhận có tên bà Ng1 là chưa đảm bảo theo các quy định về pháp luật cầm cố, thế chấp quyền sử dụng đất. Yêu cầu bà Ng1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ của nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Vì vậy, buộc ông Ng phải trả nợ cho bà Ch cụ thể:

+ Nợ gốc: 500.000.000đ

+ Nợ lãi: 44 tháng (tính tròn): $500.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 44 tháng = 182.600.000đ$

Tổng cộng: 682.600.000đ (sáu trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)

[4]. *Về quan hệ cầm cố*: Không xem xét giải quyết vì đương sự không có yêu cầu.

[5]. *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim Ch;

1. Buộc ông Nguyễn Thái Ng phải trả cho bà Phạm Kim Ch tổng số tiền nợ là:

+ Nợ gốc: 500.000.000đ

+ Nợ lãi: 182.600.000đ

Tổng cộng: 682.600.000đ (sáu trăm tám mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và kể từ ngày bà Ch có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Thái Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền trên số tiền chưa trả, cho đến khi trả xong toàn bộ.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thái Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 31.304.000đ (*ba mươi một triệu, ba trăm linh tư nghìn đồng*)

Hoàn trả bà Phạm Kim Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.130.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003523 ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân